

THỰC TRẠNG ÁP DỤNG RÀO CẢN KỸ THUẬT LIÊN QUAN ĐẾN TIÊU CHUẨN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI (SA 8000) CỦA HOA KỲ ĐỐI VỚI HÀNG DỆT MAY XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM

● VŨ THÀNH TOÀN

TÓM TẮT:

Hàng dệt may là một trong những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam trong thời gian qua và cũng sẽ là một mặt hàng chủ đạo cho hoạt động xuất khẩu của Việt Nam trong thời gian tới. Năm 2018 là năm thành công lớn nhất đối với hoạt động xuất khẩu của ngành Dệt May Việt Nam, với tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt hơn 36 tỷ USD, tăng hơn 16% so với năm 2017. Hoa Kỳ là một thị trường đầy tiềm năng, nhập khẩu mặt hàng dệt may lớn nhất của Việt Nam, nhưng cũng là quốc gia khắt khe nhất thế giới về hàng rào kỹ thuật liên quan đến trách nhiệm xã hội. Trong bài viết này, tác giả phân tích thực trạng áp dụng rào cản kỹ thuật liên quan tới Tiêu chuẩn về trách nhiệm xã hội SA 8000 của Hoa Kỳ đối với hàng dệt may xuất khẩu của Việt Nam. Bên cạnh đó, tác giả cũng khuyến nghị một số giải pháp cho hàng dệt may Việt Nam nhằm vượt qua rào cản kỹ thuật của Hoa Kỳ liên quan tới Tiêu chuẩn này.

Từ khóa: Hoa Kỳ, hàng rào kỹ thuật, trách nhiệm xã hội, hàng dệt may, Việt Nam.

1. Tổng quan về hoạt động nhập khẩu hàng dệt may của Hoa Kỳ

Hoa Kỳ có dân số là 328.6 triệu người tính đến ngày 16/4/2019 theo Liên Hợp Quốc, 50,9% là nữ và 49,1% còn lại là nam. Người dân Hoa Kỳ rất ưa chuộng mua sắm hàng dệt may, tính trung bình mỗi người tiêu thụ khoảng 55 bộ quần áo mỗi năm. Người tiêu dùng Hoa Kỳ thích sử dụng các sản phẩm dệt may trong các chủng loại như: sợi nhân tạo, len dạ, hàng tơ lụa, cotton... Do nhu cầu về may mặc lớn, thị trường Hoa Kỳ có hàng trăm nhãn hiệu dệt may nổi tiếng và gần như mọi nhãn hiệu hàng dệt may trên khắp thế giới đều quy tụ về thị trường này.

Hàng năm, thị trường Hoa Kỳ có nhu cầu nhập khẩu hàng dệt may rất lớn, gần như là chiếm đa số lượng hàng tiêu thụ trên thị trường. Đây cũng là quốc gia nhập khẩu tất cả chủng loại dệt may của các nước trên thế giới kể cả những nước không có quan hệ thương mại với Hoa Kỳ.

Theo Bảng 1, kim ngạch nhập khẩu hàng dệt may của Hoa Kỳ có xu hướng tăng từ năm 2011 đến năm 2015. Đến năm 2016, Hoa Kỳ nhập khẩu ít hàng dệt may hơn, nguyên nhân bởi trong năm này, kinh tế thế giới tăng trưởng yếu do hệ quả Brexit tác động lên. Tuy nhiên, vào những tháng cuối năm 2016, đã có những sự kiện thay đổi khuynh hướng toàn cầu, dẫn đến sự tăng trưởng

Bảng 1. Kim ngạch nhập khẩu hàng dệt may của Hoa Kỳ

Đơn vị: Triệu USD

Năm	Kim ngạch nhập khẩu (triệu USD)
2011	108001
2012	103614
2013	107642
2014	115017
2015	119732
2016	113649
2017	114182

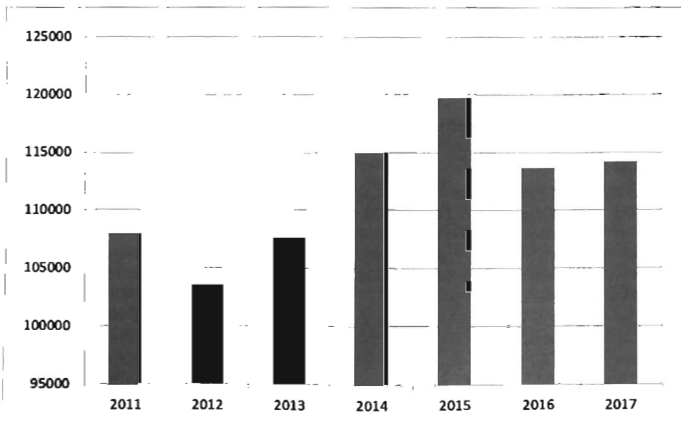
Nguồn: World Intergrated Trade Solution

kinh tế vào năm 2017. Bởi vậy, kim ngạch nhập khẩu hàng dệt may của Hoa Kỳ đã tăng trở lại.

Có thể cụ thể hóa kim ngạch nhập khẩu hàng dệt may của Hoa Kỳ bằng Biểu đồ 1:

Biểu đồ 1: Kim ngạch nhập khẩu hàng dệt may của Hoa Kỳ

Đơn vị: Triệu USD



2. Thực trạng áp dụng rào cản kỹ thuật liên quan tới Tiêu chuẩn về trách nhiệm xã hội (SA 8000) của Hoa Kỳ đối với hàng dệt may xuất khẩu của Việt Nam

Trên thị trường Hoa Kỳ, có 2 tiêu chuẩn phổ biến để đánh giá trách nhiệm liên quan tới trách nhiệm đối với xã hội của các doanh nghiệp nói chung và nhà xuất khẩu dệt may nói riêng. Đó là tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội (Social Accountability 8000- SA 8000) và chương trình chứng nhận WRAP (Worldwide Responsible Apparel Production WRAP) quy định trách nhiệm toàn cầu về mặt hàng may mặc.

SA 8000 được giới thiệu lần đầu năm 1997, phát triển dưới sự bảo trợ của CEPPA (Council on Economic Priorities Accreditation Agency) và một nhóm các tổ chức bao gồm: các tổ chức lao động, các tổ chức về quyền con người và quyền trẻ em, các học viên, nhà phân phối, nhà sản xuất, nhà thầu khoán cũng như các nhà tư vấn, kế toán và công ty kiểm định. SA 8000 được thiết

kể để trở thành tiêu chuẩn quốc tế có thể kiểm định. Trước hết, SA 8000 là tiêu chuẩn so sánh và đánh giá quyền cơ bản của người lao động trong doanh nghiệp. Tiếp đến, SA 8000 thúc đẩy việc đảm bảo quyền cơ bản của người lao động trong doanh nghiệp. SA 8000 đặc biệt yêu cầu sự công khai trong các hoạt động sản xuất - kinh doanh.

Kể từ khi Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ được ký kết, đã có một chiến dịch quảng bá cho SA 8000 với nguyên nhân được nhận định rằng SA 8000 chính là một tờ "giấy thông hành" cho các doanh nghiệp, đặc biệt là những doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động thâm nhập vào thị trường Hoa Kỳ hay các thị trường lớn khác như EU, Nhật Bản... Xét riêng với thị trường Hoa Kỳ, nếu doanh nghiệp nào có chứng chỉ SA 8000, tức là chứng tỏ được trách nhiệm của doanh nghiệp về mặt xã hội thì doanh nghiệp đó sẽ dễ giành được sự ưu tiên từ phía đối tác, đặc biệt là từ đối tác Hoa Kỳ, do đó hoạt động xuất khẩu hàng hóa sẽ diễn ra thuận lợi hơn.

Nói một cách dễ hiểu hơn, Hoa Kỳ là một trong những quốc gia đề cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và đây là một trong những rào cản nghiêm ngặt nhất áp dụng với các mặt hàng, trong đó có dệt may khi muốn thâm nhập vào thị trường này. Từng nội dung, từng vấn đề trong SA 8000 cần phải được thực hiện đúng và nghiêm túc.

Liên quan đến các tiêu chuẩn này, Hoa Kỳ đã đưa ra những báo cáo sau tới phía Việt Nam:

- Về lao động cưỡng bức

Theo Điều 2.1.1 của Công ước về lao động cưỡng bức 1930 (Công ước số 29), lao động cưỡng bức và bắt buộc được hiểu là mọi công việc hoặc dịch vụ mà một người bị ép buộc phải làm dưới sự đe dọa của một hình phạt nào đó và bản thân người đó không tự nguyện làm.

Bộ Lao động Mỹ đã thêm Việt Nam vào danh sách các nước có sản phẩm được sản xuất bởi lao động cưỡng ép và lao động trẻ em, khiến Việt Nam trở thành 1 trong 7 quốc gia trên thế giới có ngành Dệt May bị liệt vào danh sách này. Dệt May Việt Nam nằm trong danh sách liệt kê theo

đạo luật Executive Order 13126 về "Cấm mua sản phẩm được sản xuất bằng lao động cưỡng bức hoặc lao động trẻ em", HR 1682 (ngày 23 tháng 4 năm 2013, Lofgren) về quy định điều kiện được hưởng Chương trình ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP) liên quan đến vấn đề lao động.

Các cơ quan nhân quyền quốc tế hàng đầu đã báo cáo về thực trạng giam giữ trái phép, bất hợp pháp những người sử dụng ma túy trong các trung tâm cải tạo nhà nước trở thành những "đầu mối" cung cấp lao động cho nhiều ngành công nghiệp, trong số đó có ngành Dệt May. Các nhãn hiệu may mặc quốc tế, trong đó nổi cộm nhất là Columbia Sportswear - một công ty Mỹ chuyên may trang phục và áo khoác thể thao - đã bị cáo buộc sử dụng lao động cưỡng bức thông qua các trung tâm trên ở Việt Nam.

Một vấn đề đáng chú ý nữa là, ngoài việc sử dụng một cách thường xuyên lao động chưa thành niên trong các nhà máy may mặc một cách bất hợp pháp, còn có tình trạng lạm dụng lao động trẻ em, bao gồm cả lao động cưỡng ép liên quan đến việc buôn bán trẻ em từ nông thôn ra thành thị.

Chương trình Better Work của Tổ chức Lao động quốc tế ILO và Bộ Lao động Mỹ cũng đã báo cáo một vài trường hợp sử dụng lao động trẻ em gần đây trong ngành Công nghiệp dệt may. Trong một báo cáo công khai năm 2015, chương trình quản lý nhà máy may mặc của ILO cho biết, điều tra viên của họ đã tìm thấy những trẻ em 14 tuổi đang lao động tại 3 trong số 132 nhà máy mà tổ chức này quản lý ở Việt Nam.

- Về bất bình đẳng giới

Cũng theo báo cáo này của Bộ Lao động Hoa Kỳ, công nhân nữ trong các công xưởng dệt may ở Việt Nam đang phải chịu sự đối xử bất bình đẳng xuất phát từ việc mang thai. Họ có thể bị từ chối trợ cấp thai sản theo pháp luật quy định hoặc thậm chí bị đuổi việc. Trong các nhà máy xuất khẩu dệt may ở Việt Nam, phụ nữ chiếm 80% tổng số công nhân và hầu hết ở độ tuổi sinh con (Trang Vietnam Net News, "Businesses a Bit Puzzled About Six Month Maternity Leave Policy" (Jan. 5, 2013). Đáng chú ý rằng, pháp luật

Việt Nam đưa ra những trợ cấp thai sản khá rộng, trong đó có chính sách người sử dụng lao động phải cho nữ lao động nghỉ đẻ 4 tháng sau khi sinh - con số này đã được nâng lên thành 6 tháng trong Bộ luật Lao động sửa đổi năm 2015. Tuy nhiên, để tránh việc phải thực hiện những quy định như trên, nhiều doanh nghiệp dệt may đã có những hình thức "lách luật", xâm phạm đến chuẩn lao động quốc tế. Một hành vi phân biệt để tránh trợ cấp thai sản chính là việc thuê lao động nữ theo những hợp đồng lao động nữ ngắn hơn lao động nam, thường là 6 tháng. Pháp luật Việt Nam có quy định, người lao động có thể hưởng trợ cấp thai sản nếu làm việc cho người sử dụng lao động tối thiểu một năm. Vì vậy, các công ty dệt may có thể sa thải nữ lao động khi họ mang thai, đơn giản bằng việc từ chối gia hạn hợp đồng tiếp, trước khi họ có đủ điều kiện để nhận trợ cấp thai sản.

- Về rủi ro sức khỏe và an toàn

Một trong những rủi ro về sức khỏe và an toàn công nhân Việt Nam làm việc trong các nhà máy sản xuất may mặc là về lối thoát hiểm an toàn bị khóa khi xảy ra các trường hợp hỏa hoạn và họ không được cung cấp những thiết bị bảo hộ an toàn cần lao động cần thiết. Trong những năm gần đây, không hiếm những vụ việc cháy nhà máy dệt may xuất khẩu gây thiệt hại nghiêm trọng về con người. Thái độ chung của những người chủ lao động về vấn đề an toàn nơi làm việc được phản ánh trong cuộc thanh tra của Chương trình ILO Better Work Việt Nam đối với từng nhà máy trong ngành công nghiệp dệt may xuất khẩu. Better Work Việt Nam là một phần của chương trình hợp tác toàn cầu giữa Tổ chức Lao động quốc tế ILO và Tổ chức Tài chính quốc tế IFC giúp cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, tăng cường năng lực cạnh tranh của ngành Dệt May, tăng cường đối thoại và cải thiện mối quan hệ lao động, thúc đẩy cộng tác giữa nhà máy, khách hàng, Công đoàn và Chính phủ.

Chương trình này đã công khai bản báo cáo Better Work Vietnam, 2013. Garment Industry 6th Compliance Synthesis Report 3 sau khi giám sát các nhà máy dệt may cho thấy việc không

tuân thủ diễn ra vô cùng phổ biến:

- 32 trên 132 các nhà máy bị kiểm tra (chiếm 27%) có lối thoát hiểm khẩn cấp bị khóa, bị che lấp hoặc không sử dụng được trong các trường hợp hỏa hoạn khi công nhân ở bên trong.

- 42 trên 132 nhà máy (chiếm 32%) công nhân không sử dụng các thiết bị bảo hộ lao động cần thiết.

- 30 trong tổng số 132 nhà máy (chiếm 23%) không hoặc hạn chế trong việc kiểm tra, kiểm soát công nhân bị phơi nhiễm với hóa chất nguy hiểm.

- Về vấn đề làm việc quá giờ

Công nhân trong các nhà máy xuất khẩu dệt may ở Việt Nam khi được hỏi đã tố cáo rằng họ bị buộc phải làm việc hơn rất nhiều so với giới hạn giờ làm việc pháp luật quy định, thậm chí là không được hưởng bất kì một ngày nghỉ nào trong tuần. Tuy nhiên, trong các bản báo cáo thường niên của các doanh nghiệp, điều này lại được "báo cáo giả" hoặc không nhắc đến. Theo Luật Lao động của Việt Nam, người sử dụng lao động không thể để cho công nhân của mình làm việc quá 4 tiếng mỗi ngày, 30 giờ mỗi tháng hoặc 200 giờ một năm. Tuy nhiên, các nhà máy sản xuất xuất khẩu hàng may mặc vẫn vượt quá giới hạn này, cũng như các cơ sở trong chuỗi cung ứng của các công ty đa quốc gia khác. 93% các nhà máy bị kiểm toán đã vi phạm giới hạn pháp lý về số giờ làm thêm theo bản báo cáo của ILO Better Work Việt Nam. Còn theo báo của FLA (Fair Labor Association) tại Việt Nam, trong những năm qua, 90% các nhà máy vi phạm pháp luật Việt Nam hoặc luật của FLA trong lĩnh vực này. Không chỉ dừng lại ở đó, ILO cũng đưa ra báo cáo rằng, 60% các nhà máy ở Việt Nam không đảm bảo mức tối thiểu nghỉ 4 ngày trong mỗi tháng cho người lao động. Hay nói một cách cụ thể hơn, các công nhân trong đa số các nhà máy phải làm việc nguyên cả 7 ngày trong một tuần mà không có một ngày nghỉ ngơi nào.

- Về tình trạng mức lương không thỏa đáng

Mức lương tối thiểu hợp pháp nhìn chung đã được tăng đáng kể, đủ để công nhân chi trả một

phần cho cuộc sống của mình. Tuy nhiên, một nghiên cứu của FLA theo dõi tại 15 nhà máy dệt may về việc trả lương đã đưa ra kết quả là 75% các nhà máy đã trả mức lương tối thiểu theo quy định pháp luật còn 25% còn lại trả mức lương dưới mức tối thiểu. (Rachel Wilshaw, Liesbeth Unger, Do Quynh Chi and Pham Thu Thuy, 2013. Labour Rights in Unilever's Supply Chain: From Compliance to Good Practice). Và chính các chuyên gia về lương của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cũng thừa nhận rằng, mức lương tối thiểu này không thể giúp người lao động đáp ứng các nhu cầu cơ bản của cuộc sống.

- Về sự bất bình của công việc

Hầu hết các công nhân ở Việt Nam làm việc theo một hợp đồng lao động ngắn hạn hoặc được thuê qua một bên thứ ba. Bởi vậy, họ rất dễ gặp phải tình trạng bóc lột sức lao động và đối xử không công bằng, đặc biệt điều này thường xảy ra ở các doanh nghiệp xuất khẩu.

- Về vấn đề không tuân thủ Luật Lao động và "trộm lương"

Các chủ doanh nghiệp sản xuất xuất khẩu hàng dệt may không tuân thủ đúng Luật Lao động khiến công nhân dễ gặp phải tình trạng chậm lương, thiếu lương hoặc không được trả các khoản phúc lợi bảo hiểm xã hội. Vi phạm phổ biến trong lĩnh vực dệt may xuất khẩu của Việt Nam là việc phủ nhận tiền lương và lợi ích hợp pháp của người lao động. Thanh tra nhà máy theo chương trình ILO Better Work Việt Nam đã đưa ra con số cho thấy 19% các doanh nghiệp không thể trả mức lương tối thiểu theo quy định của pháp luật Việt Nam cho người lao động trong giờ lao động bình thường và khoảng 30% không cung cấp cho người lao động mức tối thiểu đối với giờ làm thêm theo quy định.

Với các điều kiện lao động như trên ở trong các nhà máy sản xuất xuất khẩu may mặc theo các báo cáo kể trên, Việt Nam đang gặp phải những khó khăn lớn khi đối mặt với những rào cản kỹ thuật của Hoa Kỳ, cụ thể ở đây là rào cản về tiêu chuẩn về trách nhiệm xã hội theo SA 8000. Do đó, các doanh nghiệp xuất khẩu dệt may của Việt Nam luôn vướng phải sự trở ngại

trong việc được cấp chứng chỉ SA 8000 để có thể thâm nhập vào thị trường Hoa Kỳ. Tuy Việt Nam đã nỗ lực thay đổi những vấn đề trên, thông qua sửa đổi cải tiến Luật Lao động, nhưng đây vẫn là một tình trạng khó giải quyết.

3. Một số giải pháp cho hàng dệt may Việt Nam nhằm vượt qua rào cản kỹ thuật liên quan tới Tiêu chuẩn về trách nhiệm xã hội (SA 8000) của Hoa Kỳ

3.1. Về phía Nhà nước

Nhà nước đóng một vai trò hết sức quan trọng trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp dệt may vượt qua những rào cản kỹ thuật của các quốc gia nhập khẩu nói chung và Hoa Kỳ nói riêng. Nhà nước với vai trò điều tiết kinh tế bằng các chính sách kinh tế vĩ mô sẽ cần có những chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp xuất khẩu dệt may Việt Nam có thêm ưu thế và sức mạnh để tham gia vào sân chơi quốc tế. Các giải pháp từ phía Nhà nước giúp cho hàng dệt may Việt Nam vượt qua rào cản kỹ thuật liên quan tới Tiêu chuẩn về trách nhiệm xã hội SA 8000 của Hoa Kỳ có thể bao gồm:

- Nâng cao năng lực nhân thức và phổ biến thông tin đến các doanh nghiệp về các rào cản kỹ thuật của Hoa Kỳ liên quan tới Tiêu chuẩn về trách nhiệm xã hội SA 8000 đối với hàng dệt may.

Nếu các thông tin do Nhà nước cung cấp được phổ biến, các doanh nghiệp xuất khẩu nói chung và trong ngành Dệt May nói riêng sẽ giảm được đáng kể chi phí tìm kiếm thông tin. Không chỉ vậy, đây còn là giải pháp giúp củng cố nhận thức và tăng cường tính đoàn kết, phối hợp trong cộng đồng doanh nghiệp cũng như các cơ quan quản lý của Nhà nước.

- Việt Nam cũng nên xây dựng một hệ thống các quy định có liên quan tới trách nhiệm xã hội đối với ngành sản xuất dệt may theo chuẩn quốc tế.

Việc xây dựng một hệ thống các quy định có liên quan tới trách nhiệm xã hội đối với ngành sản xuất dệt may theo chuẩn quốc tế sẽ giúp các doanh nghiệp sản xuất dệt may có thể nắm chắc,

tiếp cận và kinh doanh trong một môi trường pháp lý tương tự như ở các thị trường khác. Có như vậy, các doanh nghiệp không cảm thấy bỡ ngỡ khi tiếp xúc với các quy định, luật lệ ở quốc gia mà mình xuất khẩu hàng dệt may, trong đó có thị trường Hoa Kỳ.

- Xử lý, tuyên dương doanh nghiệp trong thực hiện trách nhiệm xã hội.

Từ trước đến nay, các cơ quan quản lý còn thiếu kiên quyết trong việc xử lý vi phạm của các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, các chế tài xử phạt chưa đủ mạnh cũng là nguyên nhân dẫn đến tình trạng các doanh nghiệp liên tiếp sai phạm, do đó cần có chế tài răn đe đủ mạnh với các doanh nghiệp. Và ngược lại, cần tuyên dương thưởng xuyên, kịp thời các doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm xã hội.

3.2. Về phía Hiệp hội Dệt may

Với vai trò là cầu nối giữa doanh nghiệp sản xuất trong nước với thị trường nước ngoài, Hiệp hội Dệt may có vai trò rất quan trọng trong hoạt

động xuất khẩu - nhập khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam đối với các ngành sản xuất nổi chung cũng như ngành sản xuất dệt may nói riêng. Hiệp hội Dệt may cần tiếp tục đẩy mạnh việc thông tin tuyên truyền, phổ biến cho cộng đồng doanh nghiệp kiến thức về các rào cản kỹ thuật của Hoa Kỳ liên quan tới trách nhiệm xã hội đối với hàng dệt may và xây dựng cơ chế cảnh báo sớm và phối hợp xử lý các rủi ro về tranh chấp thương mại quốc tế.

3.3. Về phía doanh nghiệp

Bên cạnh những công cụ điều tiết vĩ mô của Nhà nước và của Hiệp hội Dệt may, bản thân các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu dệt may cần phải nâng cao nhận thức, vai trò của người lãnh đạo trong thực hiện trách nhiệm xã hội doanh nghiệp, tuân thủ pháp luật Việt Nam và Hoa Kỳ về lao động và môi trường, nhằm nâng cao chất lượng và đáp ứng được các yêu cầu về các rào cản kỹ thuật liên quan tới trách nhiệm xã hội đối với hàng dệt may, đặc biệt là Tiêu chuẩn về trách nhiệm xã hội SA 8000 của Hoa Kỳ ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. TS. Đỗ Quỳnh Chi (9/2016), Các vấn đề lao động trong ngành Dệt may Việt Nam, Trung tâm Nghiên cứu quan hệ lao động.
2. Ban Pháp chế - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, 2013, Rào cản kỹ thuật đối với thương mại (TBT).
3. Ban Quan hệ Quốc tế - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, 2016, Hồ sơ thị trường Hoa Kỳ.
4. Tổng cục Hải quan, 2019, Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng chủ yếu của Việt Nam sang Hoa Kỳ.
5. <http://www.vietnamtextile.org.vn/>
6. <http://www.vietnam-ustrade.org>
7. Better Work Vietnam, 2013 *Garment Industry 6th Compliance Synthesis Report 3*, Available at <http://betterwork.org/vietnam/wp-content/uploads/BWV-6thsynthesis-report.pdf>

Ngày nhận bài: 8/6/2019

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 18/6/2019

Ngày chấp nhận đăng bài: 28/6/2019

Thông tin tác giả:
TS. VŨ THÀNH TOÀN
Trưởng Đại học Ngoại thương

**IMPACTS OF THE SA 8000 - SOCIAL
ACCOUNTABILITY STANDARDS OF THE US
ON VIETNAM'S TEXTILE AND GARMENT EXPORTS**

● Ph.D **VU THANH TOAN**
Foreign Trade University

ABSTRACT:

Textiles and garments have been one of Vietnam's key export products in recent years. In 2018, Vietnam's textile and garment industry experienced the biggest export turnover which is estimated at over US \$36 billion, an increase of 16% compared to 2017. The United States is the largest importer for Vietnam's textiles and garments and is a promising market. However, this market has the strictest technical barriers related to the social responsibility in the world. This article is to analyze the SA 8000 - Social Accountability Standards of the US which is applied for Vietnam's textile and garment exports. In addition, this article also proposes some solutions to help Vietnam's textiles and garments overcome the US's technical barriers under the SA 8000.

Keywords: The United States, technical barriers, social responsibility, textiles and garments, Vietnam.